

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2018

*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thịnh

2. Ông Lê Thúc Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX - ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 15, Ngõ 13, phường H, thành phố P, tỉnh V

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xuân Mai 3, phường Phúc Th, thành phố P, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 11 năm 2017 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th được tự do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 2 năm 2016 tại UBND phường Phúc Th, thị xã P (nay là thành phố P) tỉnh V. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh Th, cuộc sống ban đầu của vợ chồng hạnh phúc. Do anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác, ham chơi game không chịu làm ăn, bỏ cả công việc làm công nhân nên giữa anh Th và chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn cãi

nhau, tranh cãi bất hòa. Ngày 25/11/2016 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở cùng con tại phường H. Suốt trong quá trình chị và con về nhà mẹ đẻ chị sống, anh Th đi ra ngoài chung sống với người phụ nữ khác tại phòng trọ trên địa bàn phường P mà không ở tại nhà của gia đình. Anh Th không hề có trách nhiệm đối với con chung cũng như tình cảm của vợ chồng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/9/2016 hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung. Chị làm công nhân nhà máy Honda nên chị có thu nhập ổn định để nuôi con. Không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng, vay nợ và cho vay, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th tại bản tự khai ngày 19/01/2018 anh thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Hồng Nh được tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 2 năm 2016 tại UBND phường P, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh V. Sau khi kết hôn chị Nh về làm dâu nhà anh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Nay chị Nh xin ly hôn, anh không nhất trí vì bản thân anh không có lý do gì để ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Anh và chị Nh có 01 con chung cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 13/9/2016 hiện đang ở cùng chị Nh. Anh không nhất trí ly hôn nên không đề nghị giải quyết về con chung cũng như các vấn đề khác.

Anh có nhận được giấy báo đến tòa án để làm việc nhưng anh không đến vì lý do anh không muốn ly hôn với chị Nh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về xin ly hôn, bị đơn và nguyên đơn đều cư trú tại thành phố P, tỉnh V, thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho những người tham gia tố tụng và chuyển quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử:

Chị Nguyễn Hồng Nh ly hôn anh Nguyễn Văn Th

Về con chung: có 01 con chung cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 13/9/2016 (dưới 36 tháng tuổi) đề nghị tiếp tục giao cho chị Nh chăm sóc giáo dục cho đến

khi cháu thành niên. Chị Nh không đề nghị anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng, vay nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ngày 01 tháng 11 năm 2017 chị Nh có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Th. Bị đơn cư trú tại Xuân Mai 3, phường Phúc Th, thị xã P, tỉnh V. Trong quá trình giải quyết vụ án có sự chuyển đổi tên gọi từ thị xã P nay là thành phố P. Thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên và Thư ký Tòa án thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành theo giấy báo gọi của tòa án, không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án*: Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng Nh với anh Nguyễn văn Th. Hội đồng xét xử thấy: Chị Nh và anh Th đều thống nhất có được tự do tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau ngày 18 tháng 2 năm 2016 tại UBND phường Phúc Th, thành phố P, tỉnh V. Sau khi kết hôn chị Nh về chung sống cùng với gia đình anh Th. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn. Chị Nh làm đơn xin ly hôn với anh Th vì lý do:

Do anh Th không quan tâm tới gia đình, vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, ham chơi game, có việc làm nhưng đã bỏ ở nhà để chơi game, không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị đã khuyên răn nhưng anh Th không nghe, không sửa đổi nên giữa chị và anh Th đã nảy sinh mâu thuẫn có nhiều tranh cãi bất hòa. Từ ngày 25/11/2016 vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau, chị cùng con đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở tại phường Hùng Vương. Anh Th vẫn tiếp tục ham chơi không chịu sửa đổi, không có trách nhiệm gì để làm

chồng, làm cha. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh Th không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không những thế anh còn bỏ ra ngoài chung sống với người phụ nữ khác. Chị làm đơn xin ly hôn vì xác định mâu thuẫn lớn, tình cảm vợ chồng với anh Th không còn, thời gian sống chung của vợ chồng quá ngắn.

Anh Th không nhất trí ly hôn nhưng trong suốt quá trình tòa án giải quyết, báo gọi anh không có mặt để thể hiện ý chí nguyện vọng của mình. Duy nhất trong bản tự khai anh thể hiện muốn đoàn tụ lý do anh đưa ra là không có lý do gì để ly hôn với chị Nh. Quá trình tòa án tiến hành tố tụng, báo gọi anh cũng không tham gia để giải quyết. Mặc dù có đề nghị đoàn tụ, nhưng bản thân anh Th không đến tòa án để trình bày nguyện vọng của mình, suốt trong quá trình vợ chồng sống ly thân anh cũng không có động thái gì để hàn gắn. Chứng tỏ việc anh đề nghị đoàn tụ chỉ là muốn gây khó khăn cho chị Nh trong việc giải quyết ly hôn. Vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng quá ngắn ngủi, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nh với anh Th.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 13/9/2016 hiện đang ở cùng chị Nh. Cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ nên cần tiếp tục giao cháu cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp. Chị làm công nhân nhà máy Honda nên chị có đủ thu nhập để nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản, vay nợ, công sức đóng góp*: Chị Nh và anh Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình*: Theo quy định tài khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nh phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng Nh ly hôn anh Nguyễn Văn Th

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/9/2016 cho chị Nh tiếp tục trông nom nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, vay nợ, công sức đóng góp: Chị Nh và anh Th không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nh phải nộp là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2016/0003324 ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nh đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS TP P;
- UBND phường Phúc Th;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Hồng Quý